

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của bà Cao Hồng Huệ
(lần hai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 02/5/2024 của bà Cao Hồng Huệ, địa chỉ: ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại: 0908.305.696;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 158/BC-TT ngày 07/8/2024 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và Công văn số 1927/TT-NV1 ngày 29/8/2024 về dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của các công dân ngụ tại huyện Nhơn Trạch, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

Bà Cao Hồng Huệ không đồng ý Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà đối với Quyết định số 5635/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch.

Bà Cao Hồng Huệ tiếp tục khiếu nại lần hai lên Chủ tịch UBND tỉnh với các nội dung: Không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3, yêu cầu bồi thường theo vị trí 2; Không đồng ý hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 06 tháng, yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng. Cơ sở khiếu nại: Bà Huệ cho rằng, trong thời gian sử dụng đất, hẻm đã được người dân xã hội hóa giao thông, nâng cấp mở rộng, quá trình sử dụng hẻm có bề rộng chỗ hẹp nhất trên 5 mét (5,2 m).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 22/4/2024, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 1767/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cao Hồng Huệ; theo đó, không công nhận nội dung khiếu nại đề ngày 02/02/2024 của bà Cao Hồng Huệ.



III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

a) Về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho bà Cao Hồng Huệ:

Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/8/2022.

Thực hiện Dự án, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Thông báo số 1444/TB-UBND; số 1445/TB-UBND ngày 13/5/2023 về việc thu hồi diện tích 1.094m² và diện tích 410 đất trồng lúa thuộc các thửa đất số 99, 108, tờ bản đồ địa chính số 61 (thành lập năm 2008) xã Vĩnh Thanh của bà Cao Hồng Huệ.

Ngày 07/7/2023, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 20/11/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 4499/QĐ-UBND phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án; theo đó, đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm), đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) - Đoạn qua xã Vĩnh Thanh (từ ranh giới xã Phước An và xã Vĩnh Thanh đến đường Phạm Thái Bường) thuộc đường Nhóm I, vị trí 3 có đơn giá 974.100 đồng/m².

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 04/4/2023 do Chi nhánh TTKT tài nguyên và Môi trường lập; Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 78/GXN ngày 14/8/2023 của UBND xã Vĩnh Thanh lập; Giấy xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm số 18/GXN ngày 28/11/2023 của UBND xã Vĩnh Thanh lập, thể hiện: diện tích thu hồi 1.504m² thuộc thửa đất số 99, 108 tờ bản đồ địa chính số 61 xã Vĩnh Thanh, được UBND huyện Nhơn Trạch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 519848, số BI 519847 ngày 25/9/2012 cho bà Cao Hồng Huệ, vị trí 3, đường nhóm I, đường Hùng Vương. Nguồn gốc: bà Huệ sử dụng các thửa đất nêu trên ổn định, không tranh chấp, bà Huệ bị thu hồi đất nông nghiệp, không thu hồi đất ở, là hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở.

Ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5147/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.504m² đất trồng lúa thuộc các thửa đất số 99, 108 tờ BĐ số 61 (bản đồ thành lập năm 2008) xã Vĩnh Thanh của bà Cao Hồng Huệ và Quyết định số 5635/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Cao Hồng Huệ để thực hiện Dự án; theo đó, bồi thường 1.504m² đất nông nghiệp vị trí 3 (đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) - đoạn qua xã Vĩnh Thanh (từ ranh xã Phước An và xã Vĩnh Thanh đến đường Phạm Thái Bường) thuộc đường Nhóm I với đơn giá 974.100 đồng/m²; tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.873.790.000 đồng.

b) Về nội dung khiếu nại của bà Cao Hồng Huệ:

- Đối với nội dung khiếu nại không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3, yêu cầu bồi thường theo vị trí 2.

Theo báo cáo của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch tại Văn bản số 1001/VPĐK.NT-TTLT ngày 18/3/2024, thể hiện: hộ bà Cao Hồng Huệ sử dụng thửa đất số 99, 108 tờ bản đồ địa chính số 61 xã Vĩnh Thanh (bản đồ năm 2008) nằm tiếp giáp hẻm, bề rộng hẻm đo được lớn hơn 3m nhưng nhỏ hơn 5m (đo được khoảng 4,9m tại vị trí thửa đất số 99 tờ BĐ số 61) và có khoảng cách từ đường giao thông chính (đường Hùng Vương) đi vào đến thửa đất lớn hơn 500m và nhỏ hơn 1000m (khoảng 525m) tính theo đường giao thông bộ. Do đó, thửa đất số 99, 108 tờ BĐ số 61 được xác định thuộc vị trí 3 của đường Hùng Vương (đường nhóm I) theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh.

Theo kết quả kiểm tra, đo đạc thực tế ngày 22/02/2024 của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch; kết quả kiểm tra hiện trạng ngày 05/6/2024 của Tổ xác minh Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan và có sự chứng kiến của hộ dân, thể hiện: thửa đất số 99, 108 tờ BĐ số 61 ấp Chính Nghĩa tiếp giáp hẻm 2357 đi vào phía sau cao tốc Bến Lức - Long Thành có chiều rộng 5,5m, khoảng cách từ đường Hùng Vương vào đến thửa đất là 525m.

Ngày 18/7/2024, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 1573/TT-NV1 đề nghị Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh phối hợp chồng ghép bản đồ, xác định diện tích, vị trí của các hộ dân thuộc Hẻm 2357 ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh. Ngày 31/7/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh có Văn bản phúc đáp số 5565/VPĐK-KTĐC, thể hiện: Theo hệ thống bản đồ mới xã Vĩnh Thanh thành lập năm 2008 (đã được nghiệm thu) được cập nhật chỉnh lý biến động đến ngày 22/07/2024 thì hẻm 2357 có vị trí hẹp nhất là 4,20m tại thửa 83, 99 tờ BĐ số 61 và vị trí rộng nhất 8,86m tại thửa đất số 259, 353 tờ BĐ số 53.

Căn cứ Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh, tại khoản 6 Điều 3 quy định: "... Nền đường hiện hữu là phạm vi chiếm đất của đường giao thông (tính từ chân đường đắp hoặc đê đường đào hoặc từ vỉa hè) được thể hiện theo bản đồ địa chính", tại khoản 2 Điều 6 quy định: "Đất nông nghiệp tại nông thôn phân thành 4 cấp vị trí. Nguyên tắc xác định vị trí tương tự như đất phi nông nghiệp tại nông thôn quy định tại khoản 2 Điều 7 của quy định này", tại khoản 2 Điều 7 quy định: " a) Vị trí 1: Các thửa đất mặt tiền đường giao thông chính. b) Vị trí 2: Bao gồm các trường hợp sau: - Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông chính $\leq 1.000m$; - Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông chính $\leq 500m$. c) Vị trí 3: Bao gồm các trường hợp sau: - Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông chính $> 1.000m$; - Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông chính từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$; - Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông chính $\leq 200m$. d) Vị trí 4: Các thửa đất còn lại tại nông thôn", tại khoản 5 Điều 12 quy định: "Đối với những thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng khác nhau (chỗ rộng, chỗ hẹp) thì áp dụng theo chỗ hẹp nhất tính từ đường phố (hoặc đường giao thông chính) vào đến thửa đất cần xác định giá. Trường hợp đường hẻm được nâng cấp mở rộng theo



hình thức xã hội hóa mà chưa thực hiện thủ tục thu hồi đất và chỉnh lý hồ sơ địa chính thì độ rộng hẻm được xác định theo độ rộng thực tế đã hoàn thành”.

Như vậy, trường hợp thửa đất số 99, 108 tờ BĐ số 61 xã Vĩnh Thanh (bản đồ năm 2008) nằm tiếp giáp hẻm, bề rộng hẻm vị trí hẹp nhất đo được lớn hơn 3m tại (thửa đất số 99 tờ BĐ số 61 đo được 4,20m) và có khoảng cách từ đường giao thông chính (đường Hùng Vương) đi vào đến thửa đất lớn hơn 500m và nhỏ hơn 1000m (khoảng 525m) tính theo đường giao thông bộ. Do đó, thửa đất số 99, 108 được xác định vị trí 3 là đúng quy định.

Đối chiếu quy định nêu trên, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5635/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 bồi thường, hỗ trợ cho bà Cao Hồng Huệ đất nông nghiệp vị trí 3 là đúng quy định, bà Huệ yêu cầu theo vị trí 2 là không có cơ sở xem xét.

- Đối với nội dung khiếu nại không đồng ý hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 06 tháng, yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng.

Ngày 28/11/2023, UBND xã Vĩnh Thanh có Giấy xác nhận số 18/GXN về xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thể hiện: bà Cao Hồng Huệ được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở.

Ngày 01/12/2023, UBND xã Vĩnh Thanh ban hành Văn bản số 274/UBND về rà soát xác định tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp của các hộ dân có đất bị thu hồi thực hiện Dự án (trong đó có bà Cao Hồng Huệ) thể hiện: diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi thực hiện Dự án của bà Cao Hồng Huệ là 65,16%.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 14 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định: “...b) Trường hợp thu hồi từ 30% (ba mươi phần trăm) đến 70% (bảy mươi phần trăm) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng (sáu tháng) nếu không phải di chuyển chỗ ở; và trong thời gian 12 tháng (mười hai tháng) nếu phải di chuyển chỗ ở...c) Đối với trường hợp thu hồi trên 70% (bảy mươi phần trăm) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng (mười hai tháng) nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng (hai mươi bốn tháng) nếu phải di chuyển chỗ ở...”.

Như vậy, trường hợp bà Cao Hồng Huệ có tỷ lệ đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi từ 30% đến 70% (cụ thể 65,16%), không phải di chuyển chỗ ở nên được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 6 tháng là đúng quy định pháp luật.

IV. Kết quả đối thoại:

Căn cứ kết quả đối thoại giữa người giải quyết khiếu nại với bà Cao Hồng Huệ vào ngày 15/8/2024, thể hiện:

Bà Cao Hồng Huệ không đồng ý Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà đối với Quyết định số 5635/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND

huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch. Bà Huệ tiếp tục khiếu nại lần hai lên Chủ tịch UBND tỉnh với các nội dung: Không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3, yêu cầu bồi thường theo vị trí 2; Không đồng ý hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 06 tháng, yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng.

Qua ý kiến của người khiếu nại, người bị khiếu nại, ý kiến trao đổi của đại diện các cơ quan liên quan tham dự đối thoại và xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan, Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai - Võ Tấn Đức, Chủ trì buổi đối thoại ý kiến như sau: Thống nhất với kết quả xác minh, kết luận và kiến nghị tại Báo cáo số 158/BC-TT ngày 07/8/2024 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Cao Hồng Huệ; Nội dung bà Huệ khiếu nại Quyết định số 5635/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch, yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo vị trí 2 và yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng là không có cơ sở xem xét.

V. Kết luận:

- Đối với nội dung khiếu nại không đồng ý việc bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3, yêu cầu bồi thường theo vị trí 2:

Căn cứ tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 và khoản 5 Điều 12 Quyết định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 – 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024 tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về phân vị trí đất phi nông nghiệp tại nông thôn; ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5635/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Cao Hồng Huệ đất nông nghiệp vị trí 3 là đúng quy định, bà Huệ yêu cầu bồi thường theo vị trí 2 là không có cơ sở xem xét.

- Đối với nội dung khiếu nại không đồng ý hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 06 tháng, yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 14 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai); Ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5635/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà Cao Hồng Huệ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 6 tháng là đúng quy định pháp luật, bà Huệ yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng là không có cơ sở xem xét.

Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 về việc giải quyết không công nhận nội dung bà Cao Hồng Huệ khiếu nại yêu cầu bồi thường đất theo vị trí 2, yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 12 tháng là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên;



QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 02/5/2024 của bà Cao Hồng Huệ;

b) Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cao Hồng Huệ là đúng;

c) Yêu cầu bà Cao Hồng Huệ, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 5635/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Cao Hồng Huệ.

Điều 2. Quyết định này được gửi đến bà Cao Hồng Huệ theo đường bưu điện và được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, bà Cao Hồng Huệ có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban tiếp Công dân tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thanh, bà Cao Hồng Huệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP.HCM);
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Nội chính TƯ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phó trưởng Ban TCD tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, KTNS.

Loctn_NT.2024

**Võ Tấn Đức**